TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số **55**/2022/HSST
Ngày 14/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyền
Ông Đặng Nam Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/HSST ngày 01/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 17/12/2021 đối với bị cáo:

TRẦN CÔNG DUY T, sinh ngày 21/10/1997 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Số 818/49 Trần Cao Vân, Tổ 20, phường Thanh Khê Đ, quận Thanh K, thành phố Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Trần Công Trí, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Bích Hằng, sinh năm 1972.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Tiền án: Ngày 13/02/2020 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng xử phạt 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2021, tạm giam ngày 17/6/2021. Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 20, phường Thanh Khê Đ, quận Thanh K, thành phố Đ. Có mặt

**Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Đức Chơi, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn Đại L, xã H, huyện H, Tp. Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/06/2021, Trần Công Duy T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43E1-331.90 đi đến khu vực cầu Thuận Phước, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng để gặp một người bạn tên Đ *(không xác định được lai lịch cụ thể)* quen biết khi còn thi hành án tại trại giam An Điềm để nói chuyện. Lúc gặp Đ nói chuyện thì Đ biết T có sử dụng ma túy nên đã cho T 01 gói ma túy để về sử dụng. Sau khi có ma túy T liền giấu vào trong khẩu trang đeo trên mặt rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43E1 – 331.90 đi đến khu vực thôn Đại La, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng để đòi nợ một người bạn tên Rin *(không xác định được lai lịch cụ thể)*. Đến khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày khi T đến ngã ba giao nhau giữa đường Đại La 1 với đường Hoàng Văn Thái thuộc thôn Đại La, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an huyện Hòa Vang phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong khẩu trang của Thức đang đeo trên mặt 01 gói ni long bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tang vật khi bị bắt quả tang gồm 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô SH Mode biển kiểm soát 43E1 – 331.90; 01 khẩu trang y tế

* Tại bản kết luận giám định số 159 ngày 15/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Đà Nẵng xác định: Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu tinh thể là ***2,714 gam.***

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố bị cáo Trần Công Duy T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa,** người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích H đã nhận lại tài sản cho T mượn và không có yêu cầu gì.

***Tại phiên tòa,** đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51;. Xử phạt: Trần Công Duy T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Về hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 2,318 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì màu trắng có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Tp. Đà Nẵng và 01 khẩu trang y tế.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về làm người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Công Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố: Bản thân Trần Công Duy T là người nghiện ma túy. Do đã hẹn nhau từ trước, nên vào chiều ngày 8/6/2021 sau khi được một người bạn tên Đ, là người quen biết khi còn thi hành án tại trại giam An Điềm để nói chuyện và Đ cho một gói ma túy thì T liền cất giấu vào khẩu trang đeo trên mặt để sử dụng. Đến 18 giờ 25 phút cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô mô tô mang biển kiểm soát 43E1 – 331.90 đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Đại La 1 với đường Hoàng Văn Thái thuộc thôn Đại La, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng để đòi nợ một người bạn thì bị lực lượng Công an huyện Hòa Vang phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,714 gam.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Công Duy T đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:* Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Công Duy T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được pháp luật của Nhà nước đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cho mục đích cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, HĐXX thấy cần xét xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng:* không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt về tội *"Cố ý gây thương tích"* năm 2016 và đã bị kết án về tội *"Tàng trữ trái*

phép chất ma túy" vào năm 2020 chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng dưới 05 gam.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xem xét khi lượng hình.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 251 BLHS quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."*. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này có đối với đối tượng tên Đ, theo khai nhận của T thì Đ là người cho ma túy cho T. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh người tên Đ theo địa chỉ mà T cung cấp nhưng không có kết quả, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô honda nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 43E1 – 331.90, qua điều tra cũng như tại phiên tòa xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Bích H, là mẹ ruột của T cho mượn, khi mượn chiếc xe này đi lại và sử dụng vào việc phạm tội thì chị H không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, tại phiên tòa bà H khai nhận đã được nhận lại và không có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 2,318 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì màu trắng có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Tp. Đà Nẵng và 01 khẩu trang y tế, đây là tang vật của bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, HĐXX thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa về tội danh và căn cứ các điều luật đối với bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Công Duy T** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: TRẦN CÔNG DUY T 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, 08/6/2021.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự về hình phạt bổ sung. Phạt tiền đối với bị cáo số tiền 15.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 2,318 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì màu trắng có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Tp. Đà Nẵng và 01 khẩu trang y tế. *(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện*

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2021).

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Công Duy T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Hồng Hải

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Những người TGTT (theo địa chỉ);*
- *VKSND h. Hoà Vang;*
- *VKSND Tp.Đà Nẵng;*
- *Phòng KTNV& THAHS TAND Tp.Đà Nẵng;*
- *Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;*
- *Chi cục THADS h.Hoà Vang;*
- *Công an h.Hoà Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*